

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

V/v tình hình thực hiện Điều lệ năm 2021; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 27/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện Điều lệ Công ty năm 2021 và nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

I. Việc thực hiện Điều lệ Công ty trong năm 2021

Năm 2021, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (hiệu lực thi hành từ 01/01/2021), Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ - ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021.

Sau khi ban hành Điều lệ, bộ máy tổ chức của Công ty đã quản trị Công ty hiệu quả, tuân thủ các nội dung được quy định trong Điều lệ. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; thẩm quyền, trách nhiệm được quy định trong Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 đều đạt các chỉ tiêu kế hoạch do Công ty Nước sạch Hà Nội giao, duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị Công ty.

II. Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Từ ngày 01/03/2022, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư,



Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành.

Theo đó, nội dung điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Điều 12 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và nội dung quy định về biên bản họp Hội đồng quản trị quy định tại Điều 35 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 16 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cần có sự điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật số 03/2022/QH15.

Hội đồng quản trị kính gửi tới Quý vị cổ đông chi tiết nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (văn bản kèm theo).

Kính đề nghị Quý vị cổ đông cho ý kiến đóng góp và biểu quyết nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: P.TC-HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Quốc Tuấn





NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT SỐ 03/2022/QH15

STT	Văn bản	Nội dung đang áp dụng	Nội dung đề nghị điều chỉnh
1.	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đur hop tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đur hop tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1.Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
2.	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Điều 12: Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đur hop tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đur hop tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại	Điều 12: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1.Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ



STT	Văn bản	Nội dung đang áp dụng	Nội dung đề nghị điều chỉnh
		khoản 1, khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3.		<p>Điều 35: Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do, nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp coi như không có giá trị;</p>	<p>Điều 35: Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do, nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp coi như không có giá trị;</p> <p><u>Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</u></p>
4.	Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị	<p>Điều 16: Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 16: Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên</p>



STT	Văn bản	Nội dung đang áp dụng	Nội dung đề nghị điều chỉnh
			<p>bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</p>

